

Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu', ngày 16 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 69, 71, 81, 82, 83, 84, 109, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

- Chị **Vũ Thị Th**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh P ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi chửi, đánh đập nhau. Tuy sống chung trong một mái nhà nhưng anh chị không ăn chung, không ngủ chung, mạnh ai người đó làm, kinh tế độc lập. Vì vậy, đời sống chung của vợ chồng hết sức căng thẳng. Chị Th từ ngày 10/12/2019 đã thuê nhà ở riêng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ. Gia đình hai bên đã động viên anh chị rất nhiều lần và anh chị cũng đã tự tìm cách cải thiện mối quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay anh P và chị Th đều

xác định: Vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau và đã sống ly thân, không thể đoàn tụ nên anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con cho anh chị. Tòa án đã giải thích các quy định pháp luật, phân tích hậu quả của việc ly hôn và tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, anh chị vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng của anh P và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế đã chấm dứt và không có khả năng đoàn tụ nên cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh P chị Th.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th có 03 con chung là: Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2003, Nguyễn Cao K, sinh ngày 18/10/2006 và Nguyễn Vũ Hà V, sinh ngày 12/10/2011. Ly hôn, anh P và chị Th thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh H và con Nguyễn Cao K. Chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Vũ Hà V. Anh P không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi 02 con Nguyễn Thị Thanh H và con Nguyễn Cao K. Đối với con V bị khuyết tật bẩm sinh, hàng tháng đang được hưởng trợ cấp của Nhà nước là 540.000 đồng (chị Th trực tiếp lĩnh cho cháu V), ly hôn, anh P tự nguyện cấp dưỡng một lần nuôi con Nguyễn Vũ Hà V cho chị Th là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Chị Th chấp nhận việc anh P không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thanh H và con Nguyễn Cao K; chấp nhận việc anh P đã tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vũ Hà V một lần số tiền là 70.000.000 đồng. Chị Th đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) từ anh P và không còn yêu cầu nào khác đối với anh P về việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vũ Hà V.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th đều trình bày: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung nên anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Ngọc P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 28/4/2003 và con Nguyễn Cao K, sinh ngày 18/10/2006. Chị Vũ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Vũ Hà V, sinh ngày 12/10/2011. Anh P không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi 02 con Nguyễn Thị Thanh H và con Nguyễn Cao K. Anh P tự nguyện cấp dưỡng một lần nuôi con Nguyễn Vũ Hà V cho chị Th là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Chị Th chấp nhận việc anh P không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Thị Thanh H và con Nguyễn Cao K; chấp nhận việc anh P đã tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vũ Hà V một lần số tiền là 70.000.000 đồng cho chị. Chị Th đã nhận đủ số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) từ anh P và không còn yêu cầu nào khác đối với anh P về việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vũ Hà V.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Ngọc P và chị Vũ Thị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm anh P đã nộp theo biên lai thu số 0003664 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Anh P đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)